

WEEK 9 - ENGLISH 8

UNIT 5: STUDY HABITS

PERIOD 30: WRITE

I. VOCABULARY:

1.	heading (n)	phần đầu
2.	Regards (adv) → dung trong lời chào cuối thư	Trân trọng
3.	result (n)	Kết quả
4.	Lunar New Year	Tết âm lịch, Tết Nguyên Đán
5.	Mid-Fall Festival (n)	Tết Trung Thu
6.	advise + O + (not) + to V...	Khuyến ai đó nên làm gì
7.	Let + O + V(bare)	Hãy để ...
8.	Memorize (v) → memory (n)	Ghi nhớ → kí ức

II/ GRAMMAR: (review)

Reported Speech in Request and orders (câu yêu cầu và mệnh lệnh)

S + told/ asked + O + (not) to V.....

III. EXERCISES:

Word Arrangement

1. really hard / I know / you worked / this semester

2. Spanish pronunciation / you should / on your / Miss Jackson said/ work hard

3. his best/ to try / Spanish / in learning /Tom promised

4. do my homework / every evening/ I often /

5. this dictionary/ Miss Jackson asked/ give you/ me to

IV. Homework

- Learn by heart Voc.

- Do the exercises
- Prepare period 31 : Language focus

NỘI DUNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
AV8_TUAN 9_P26 Unit 5: STUDY HABITS	
BÀI HỌC : WRITE	- Học sinh xem tài liệu đính kèm. - Học thuộc từ vựng, hoàn thành bài tập trong SGK
EXERCISE	- Nắm vững cấu trúc câu, học thuộc công thức để làm bài tập

CÂU HỎI THẮC MẮC, CÁC TRỞ NGẠI CỦA HỌC SINH KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP.

Trường: _____

Lớp: _____

Họ tên học sinh: _____

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Tiếng Anh		1. _____

		2. _____

		3. _____

